

Số: 1013/QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 9 tháng 6 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tỉnh Bắc Giang đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Viễn thông ngày 23/11/2009;

Căn cứ Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06/4/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Viễn thông;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11/01/2008 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Thông tư số 05/2013/TT-BKHĐT ngày 31/10/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu;

Căn cứ Quyết định số 32/2012/QĐ-TTg ngày 27/7/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển viễn thông quốc gia đến năm 2020;

Căn cứ Thông tư số 14/2013/TT-BTTTT ngày 21/6/2013 của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn việc lập, phê duyệt và tổ chức thực hiện quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tại địa phương;

Xét đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 14/TTr-STTTT, ngày 14/5/2015; Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo thẩm định số 148/BC-SKHĐT ngày 20/5/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tỉnh Bắc Giang đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025 với nội dung chủ yếu sau:

I. Quan điểm phát triển

Phát triển hạ tầng mạng viễn thông thụ động đi đôi với việc bảo đảm an ninh - quốc phòng, trật tự an toàn xã hội, phù hợp với quy hoạch phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, đảm bảo an toàn mạng lưới thông tin, thúc đẩy phát triển kinh tế.

Xây dựng hạ tầng viễn thông thụ động hiện đại đi đôi với sử dụng hiệu quả hạ tầng mạng lưới, chủ yếu theo hướng dùng chung; đảm bảo mỹ quan đô thị,

cảnh quan kiến trúc các công trình lịch sử, văn hóa và các tiêu chuẩn về an toàn chất lượng.

Phát triển hạ tầng truyền dẫn phát sóng thống nhất, đồng bộ, hiện đại góp phần thúc đẩy chuyển đổi hạ tầng truyền dẫn phát sóng từ công nghệ tương tự sang công nghệ số.

Nâng cao vai trò quản lý nhà nước về xây dựng, phát triển hạ tầng mạng viễn thông trên địa bàn tỉnh. Tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tham gia xây dựng phát triển hạ tầng mạng lưới, tạo lập thị trường cạnh tranh, phát triển lành mạnh, bình đẳng. Đẩy mạnh xã hội hóa trong xây dựng, phát triển hạ tầng viễn thông thụ động của tỉnh.

II. Mục tiêu phát triển đến năm 2020

1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng hạ tầng viễn thông thụ động hiện đại, dung lượng và tốc độ lớn, độ tin cậy cao, phục vụ kịp thời cho phát triển kinh tế - xã hội, công tác an ninh, quốc phòng và trật tự an toàn xã hội, phù hợp với sự phát triển hạ tầng viễn thông cả nước.

Đầu tư phát triển hạ tầng viễn thông thụ động theo hướng hiện đại, đồng bộ, dùng chung, chia sẻ hạ tầng. Phát triển mạng lưới lên công nghệ NGN làm nền tảng cho việc ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách hành chính và phát triển kinh tế.

Hình thành mạng lưới kết nối thông tin tới các huyện, thành phố, các xã, phường, thị trấn trong tỉnh bằng cáp quang và các phương thức truyền dẫn băng rộng khác. Phát triển hạ tầng phát sóng phát thanh truyền hình hiện đại, đảm bảo cơ sở chuyên sang phát sóng số theo lộ trình của cả nước.

2. Mục tiêu cụ thể

Phủ sóng thông tin di động đến 100% khu vực dân cư trên địa bàn tỉnh.

Nâng tỷ lệ sử dụng chung cơ sở hạ tầng cột ăng ten thu phát sóng thông tin di động trên địa bàn đạt từ 10-15%.

Ngâm hóa 30-35% hạ tầng mạng cáp viễn thông, cáp truyền hình hiện tại trên địa bàn toàn tỉnh. Ngâm hóa 100% hạ tầng mạng cáp viễn thông, cáp truyền hình tại khu vực các tuyến đường, phố, khu đô thị, khu công nghiệp xây dựng mới (ngâm đến hộp cáp).

Tỷ lệ sử dụng chung hạ tầng cột treo cáp đạt trên 85%.

Cải tạo 16% cột ăng ten loại A2a sang loại A1 tại các khu vực, tuyến đường, phố chính tại thành phố Bắc Giang và trung tâm các huyện.

Hoàn thiện cải tạo cáp treo trên cột điện lực, cột viễn thông tại khu vực các tuyến đường chính thành phố Bắc Giang, trung tâm các huyện và khu vực các khu du lịch, khu di tích.

Hoàn thiện xây dựng hạ tầng truyền dẫn phát sóng số trên địa bàn tỉnh trước năm 2016.

Tỷ lệ xã, phường, thị trấn được phủ sóng wifi công cộng đạt 35%.

III. Định hướng phát triển đến năm 2025

1. Điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng

Phát triển điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng có người phục vụ rộng khắp trên địa bàn tỉnh; đa dạng hóa và nâng cao các loại hình dịch vụ, phổ cập dịch vụ tới mọi người dân.

Phát triển các điểm giao dịch tự động (thanh toán cước viễn thông, cước Internet, điện thoại, điện, nước tự động...), điểm tra cứu thông tin du lịch, điểm truy nhập Internet không dây công cộng.

2. Cột ăng ten thu phát sóng thông tin di động

Phát triển hạ tầng viễn thông thụ động theo hướng dùng chung với các hạ tầng khác. Nâng tỷ lệ sử dụng chung cột ăng ten thu phát sóng thông tin di động đạt từ 40 - 45%.

Phát triển hạ tầng cột ăng ten thu phát sóng nguy trang có kích thước nhỏ gọn, thân thiện môi trường ẩn vào các công trình kiến trúc và cảnh quan xung quanh, đảm bảo mỹ quan đô thị.

Ứng dụng và phát triển các giải pháp kiến trúc mạng truy nhập vô tuyến mới (LightRadio, cloud RAN...) để giảm thiểu số lượng các nhà trạm thông tin di động.

3. Hạ tầng truyền dẫn phát sóng phát thanh truyền hình

Phát triển mạng truyền dẫn phát sóng phát thanh truyền hình tương thích với nhau tạo thành mạng quốc gia thống nhất. Tăng cường sử dụng chung cơ sở hạ tầng mạng truyền dẫn giữa trung ương, địa phương, các tổ chức, doanh nghiệp.

Phát triển công nghệ phát thanh truyền hình cáp, truyền hình di động tại những vùng thành thị, những vùng có mật độ dân cư cao. Từng bước phát triển công nghệ truyền hình có độ phân dải cao (HD).

4. Hạ tầng mạng cáp viễn thông

Phát triển dịch vụ mạng băng rộng, thiết bị viễn thông theo xu hướng hội tụ. Xây dựng mạng lưới truyền dẫn quang đồng bộ theo hướng sử dụng chung cơ sở hạ tầng. Ngầm hóa mạng ngoại vi theo diện rộng trên địa bàn thành phố, trung tâm các huyện.

Ngầm hóa hệ thống cáp viễn thông trên các tuyến đường mới xây dựng, khu vực các khu đô thị, khu dân cư mới, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, các tuyến đường được nâng cấp cải tạo. Nâng tỷ lệ ngầm hóa hạ tầng mạng cáp trên toàn tỉnh từ 40 - 45%.

IV. Nội dung quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tỉnh Bắc Giang đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025

1. Công trình viễn thông quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia

1.1. Công trình hệ thống truyền dẫn viễn thông liên tỉnh và khu vực:

Nâng cấp tuyến truyền dẫn dự phòng, đảm bảo an toàn khi thiên tai, sự cố xảy ra. Cải tạo hạ tầng, nâng cấp dung lượng, công nghệ các tuyến truyền dẫn viễn thông liên tỉnh đảm bảo đáp ứng nhu cầu sử dụng các dịch vụ băng thông rộng trong tương lai.

1.2. Công trình viễn thông phục vụ sự chỉ đạo điều hành trực tiếp của các cơ quan Đảng, Nhà nước:

Mạng viễn thông của các cơ quan Trung ương Đảng và Nhà nước đến Bắc Giang: Nâng cấp dung lượng phục vụ nhu cầu ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ chỉ đạo điều hành.

Mạng viễn thông phục vụ nhiệm vụ quốc phòng: Nâng cấp hệ thống hiện trạng. Xây dựng mới tuyến cáp thông tin liên lạc biên giới: Bắc Giang – Lạng Sơn – Quảng Ninh phục vụ các nhiệm vụ quốc phòng, đảm bảo trật tự an toàn xã hội.

Mạng viễn thông dùng riêng phục vụ nhiệm vụ an ninh: Nâng cấp dung lượng.

2. Điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng

2.1. Điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng có người phục vụ:

Duy trì và nâng cao chất lượng các điểm giao dịch hiện tại, thiết lập mới 17 điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng có người phục vụ.

2.2. Điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng không có người phục vụ: Không phát triển mới các điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng không có người phục vụ.

3. Quy hoạch cột ăng ten

3.1. Quy hoạch cột ăng ten thu phát sóng thông tin di động

- Số lượng vị trí cột ăng ten thu phát sóng thông tin di động phát triển mới: Phát triển mới 1484 vị trí cột ăng ten thu phát sóng thông tin di động (trong đó 942 vị trí cột dùng riêng, 236 vị trí cột dùng chung và 306 vị trí cho doanh nghiệp mới), gồm: 1187 vị trí cột A2b, 148 vị trí cột A2a, 85 vị trí cột A1a, 91 vị trí cột A1b.

- Định hướng phát triển cột ăng ten công kênh A1 (A1a, A1b):

+ Khu vực trung tâm hành chính (Ủy ban nhân dân tỉnh; khu vực các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố).

+ Khu vực các khu du lịch, di tích: Khu di tích lịch sử Yên Thế, khu du lịch sinh thái hồ Cẩm Sơn, khu du lịch Tây Yên Tử, khu du lịch sinh thái Suối Mỡ, khu du lịch sinh thái hồ Khuôn Thần,...

+ Khu vực liên hợp thể thao, Quảng trường 3/2, Nhà văn hóa thành phố Bắc Giang và trung tâm các huyện.

+ Khu vực các khu đô thị, khu dân cư mới: Khu vực khu đô thị Bách Việt Lake Garden, khu đô thị Fugiang, khu đô thị Kosy, hệ thống các khu đô thị phía Tây Nam thành phố Bắc Giang, các khu dân cư mới thành phố Bắc Giang...

+ Khu vực các tuyến đường, phố có yêu cầu cao về mỹ quan: các tuyến đường Hùng Vương, Nguyễn Văn Cừ, Hoàng Văn Thụ (thành phố Bắc Giang)...

+ Khu vực, tuyến đường, phố chính nâng cấp, mở rộng hệ thống các đô thị giai đoạn đến 2020.

+ Các tuyến, đường, phố, khu dân cư, khu đô thị mới xây dựng trên địa bàn thành phố trong giai đoạn 2015 - 2020 chỉ cho phép doanh nghiệp xây dựng cột ăng ten A1.

- Cột ăng ten công kênh A2 (A2a, A2b):

+ Cột ăng ten loại A2a: Từng bước chuyển đổi hệ thống cột ăng ten loại A2a sang cột ăng ten loại A1 tại khu vực trung tâm thành phố Bắc Giang, các phường và trung tâm các huyện. Không phát triển mới cột ăng ten loại A2a tại khu vực trung tâm thành phố Bắc Giang, các phường và trung tâm các huyện.

Từ 2015 đến 2020: Cải tạo 09 cột ăng ten A2a tại thành phố Bắc Giang và trung tâm các huyện sang cột ăng ten A1.

+ Cột ăng ten loại A2b: Không phát triển mới cột ăng ten loại A2b tại khu vực trung tâm thành phố Bắc Giang, các phường và trung tâm các huyện.

Về độ cao cột ăng ten A2b: Vùng trung du, đồng bằng xây dựng độ cao cột dưới 50m; vùng đồi núi, vùng sâu, vùng xa xây dựng độ cao cột dưới 100m và đảm bảo khoảng cách theo quy định.

3.2. Quy hoạch cột ăng ten thu phát sóng phát thanh truyền hình

Nâng cấp, cải tạo hệ thống hạ tầng truyền dẫn phát sóng phát thanh truyền hình hiện tại. Từng bước xây dựng hạ tầng truyền dẫn phát sóng số phát thanh truyền hình trên địa bàn tỉnh, đặc biệt tại các khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa. Hoàn thiện xây dựng hạ tầng truyền dẫn phát sóng số tỉnh Bắc Giang trước ngày 31 tháng 12 năm 2016.

4. Quy hoạch cột treo cáp, công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm

4.1. Quy hoạch khu vực, tuyến, hướng, loại cột được xây dựng để treo cáp viễn thông:

- Khu vực đô thị: Giai đoạn 2015-2017, quy hoạch, xây dựng mới các tuyến cột treo cáp viễn thông tại khu vực ngoại thành (trừ các tuyến đường trục, đường chính, các tuyến đã quy hoạch ngầm hóa). Giai đoạn 2018-2020, không phát triển mới các tuyến cột treo cáp viễn thông tại khu vực đô thị.

- Khu vực ngoài đô thị: Quy hoạch, xây dựng mới các tuyến cột treo cáp viễn thông tại các khu vực.

4.2. Quy hoạch khu vực, tuyến, hướng, số lượng cáp viễn thông được phép treo trên cột điện:

- Khu vực đô thị: Giai đoạn 2015-2017, không phát triển mới các tuyến cáp viễn thông treo trên cột điện lực dọc theo tất cả các tuyến đã quy hoạch theo lộ trình ngầm hóa trên địa bàn thành phố Bắc Giang và khu vực trung tâm các huyện. Giai đoạn 2018-2020, thực hiện ngầm hóa theo lộ trình quy hoạch. Cải tạo, chỉnh trang, sắp xếp lại hệ thống cáp viễn thông, đảm bảo mỹ quan đô thị. Khu vực ngõ, ngách, hẻm đường nhánh tại khu đô thị được treo cáp thông tin trên cột điện, dung lượng cáp tối đa được treo trên mỗi tuyến từ 400÷1.200 đôi.

- Khu vực ngoài đô thị: Giai đoạn 2015-2017, cho phép treo cáp thông tin trên hệ thống cột điện lực (trừ khu vực quy hoạch xây dựng hạ tầng kỹ thuật ngầm, khu vực quy hoạch xây dựng mới tuyến cột treo cáp viễn thông và các khu vực có yêu cầu cao về mỹ quan). Dung lượng cáp tối đa được treo trên mỗi tuyến từ 400÷800 đôi. Giai đoạn 2018-2020, các tuyến cáp treo thông tin phát triển mới phải sử dụng chung cơ sở hạ tầng với hệ thống cột treo cáp, cột điện, cột chiếu sáng đã có.

4.3. Quy hoạch khu vực, tuyến, hướng, số lượng cáp viễn thông phải đi ngầm trong các công trình ngầm

- Khu vực Ủy ban nhân dân tỉnh; khu vực trung tâm hành chính các huyện, thành phố; khu vực các Sở, ban, ngành; các tuyến đường chính tại khu vực đô thị; khu vực quảng trường, công viên, trung tâm dịch vụ, thương mại...

- Khu vực các khu du lịch, khu vực có yêu cầu cao về mỹ quan: khu di tích lịch sử Yên Thế, khu du lịch sinh thái hồ Cẩm Sơn, khu du lịch Tây Yên Tử, khu du lịch sinh thái Suối Mỡ, khu du lịch sinh thái hồ Khuôn Thần,...

- Khu vực các khu đô thị, khu dân cư mới: Khu vực khu đô thị Bách Việt Lake Garden, khu đô thị Fugiang, khu đô thị Kosy, hệ thống các khu đô thị phía Tây Nam thành phố Bắc Giang, các khu dân cư mới thành phố Bắc Giang... Khu vực, tuyến đường, phố chính nâng cấp, mở rộng hệ thống các đô thị giai đoạn đến 2020.

- Các khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

- Khu vực các tuyến đường quốc lộ, tỉnh lộ xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp hoặc mở rộng.

4.4. Cải tạo, chỉnh trang hệ thống cáp thông tin, truyền hình cáp

- Giai đoạn 2015 - 2017: Cải tạo, chỉnh trang mạng cáp thông tin, truyền hình cáp tại khu vực thành phố Bắc Giang và khoảng 180 km tuyến cáp treo trên địa bàn tỉnh.

- Giai đoạn 2018-2020: Cải tạo, chỉnh trang hạ tầng cáp viễn thông, truyền hình cáp tại khu vực trung tâm các huyện, khu vực các xã trên địa bàn huyện, khu du lịch, di tích văn hóa, khu vực yêu cầu mỹ quan...

5. Lắp đặt điểm truy nhập Internet không dây

- Thực hiện lắp đặt 134 điểm phát wifi tại các khu vực công cộng (nhà ga, bến xe, ...), khu vực trung tâm thành phố, khu vực du lịch, khu vực các khu đô thị, khu tập trung đông dân cư, trong đó: Giai đoạn 2015-2017, lắp đặt tại khu vực trung tâm hành chính, khu vực các phường trung tâm tại thành phố Bắc Giang. Giai đoạn 2018-2020, lắp đặt tại khu vực các phường thành phố Bắc Giang, trung tâm các huyện, khu vực các khu di tích, khu du lịch, khu vực định hướng phát triển lên đô thị và khu vực các xã nông thôn mới.

VI. Vốn đầu tư và danh mục dự án ưu tiên đầu tư

1. Nhu cầu và nguồn vốn thực hiện quy hoạch:

- Nhu cầu vốn đầu tư: 507 tỷ đồng đồng.

- Nguồn vốn:

+ Vốn Ngân sách trung ương: 4 tỷ đồng

+ Vốn Ngân sách tỉnh: 5,4 tỷ đồng

+ Vốn đầu tư của các doanh nghiệp viễn thông, vốn xã hội hóa: 497,6 tỷ đồng

5.2. Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư đến năm 2020

STT	Danh mục dự án	Nhu cầu vốn đầu tư (tỷ đồng)	Nguồn vốn
1	Công trình viễn thông quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia	4,0	Ngân sách TW
2	Phát triển điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng có người phục vụ	1,7	Doanh nghiệp, XHH
3	Cải tạo cột ăng ten	0,3	Doanh nghiệp, XHH
4	Hạ tầng kỹ thuật ngầm lắp đặt cáp viễn thông	473,0	Doanh nghiệp, XHH
5	Hạ tầng cột treo cáp	10,0	Doanh nghiệp, XHH
6	Chỉnh trang mạng treo cáp	2,4	Doanh nghiệp, XHH
7	Lắp đặt điểm truy nhập Internet không dây	2,7	NSTW, tỉnh
8	Nâng cao năng lực quản lý nhà nước để quản lý, thực hiện quy hoạch	3,0	Ngân sách tỉnh
9	Nâng cấp, cải tạo hệ thống hạ tầng truyền dẫn phát sóng phát thanh truyền hình	10,0	Doanh nghiệp, XHH

VI. Giải pháp thực hiện

1. Giải pháp về quản lý nhà nước

- Tuyên truyền phổ biến pháp luật, các quy định, chính sách về phát triển viễn thông nói chung và phát triển hạ tầng viễn thông thụ động nói riêng; đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thực hiện tốt quy hoạch, đầu tư, phát triển hiệu quả, bền vững.

- Nâng cao năng lực quản lý nhà nước: ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý phát triển hạ tầng viễn thông thụ động; quản lý dựa trên bản đồ số; xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu; thiết bị đo kiểm, giám sát hệ thống các trạm thu phát sóng di động...

- Thực hiện tốt việc cấp phép xây dựng, giám sát chặt chẽ việc xây dựng phát triển hạ tầng viễn thông thụ động trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra các hoạt động xây dựng, phát triển hạ tầng viễn thông thụ động tại địa phương. Xử lý nghiêm đối với các doanh nghiệp vi phạm quy định của pháp luật trong lĩnh vực đầu tư, xây dựng.

- Thành lập Hội đồng thẩm định bao gồm Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Xây dựng, các phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị có liên quan để thẩm tra, xác định các cột ăng ten trạm thu phát sóng thông tin di động loại A2a không đảm bảo mỹ quan, không đảm bảo an toàn để lập kế hoạch cải tạo, chỉnh trang.

2. Giải pháp phát triển hạ tầng

- Hạ tầng xây dựng mới: Đối với khu vực các tuyến đường, khu công nghiệp xây dựng mới, khu vực các khu chung cư, khu đô thị mới... triển khai xây dựng hạ tầng theo một trong hình thức sau:

+ Nhà nước thực hiện đầu tư xây dựng và phát triển hạ tầng viễn thông thụ động ở những khu vực Nhà nước triển khai dự án đầu tư xây dựng và phát triển hạ tầng, sau đó cho các doanh nghiệp khác thuê lại hạ tầng.

+ Giao cho doanh nghiệp chủ trì thực hiện đầu tư xây dựng và phát triển hạ tầng viễn thông thụ động, sau đó cho các doanh nghiệp khác thuê lại hạ tầng.

+ Thành lập một doanh nghiệp quản lý chung hạ tầng viễn thông thụ động trên địa bàn tỉnh rồi cho các doanh nghiệp khác thuê lại.

- Hạ tầng hiện trạng (hạ tầng cũ):

+ Hạ tầng mạng cáp ngoại vi: Đối với khu vực các tuyến đường đã có hạ tầng công bề: Trong trường hợp hạ tầng công bề vẫn còn khả năng lắp đặt thêm cáp viễn thông; khi triển khai ngầm hóa các tuyến cáp treo tại khu vực này bắt buộc các doanh nghiệp phối hợp dùng chung hạ tầng với doanh nghiệp sở hữu hạ tầng công bề. Trong trường hợp dung lượng lắp đặt của hệ thống công bề đã sử dụng hết, có thể sử dụng một số giải pháp kỹ thuật (giải pháp Maxcell...) để tăng dung lượng cáp của hệ thống công bề hiện hữu hoặc triển khai cải tạo nâng cấp dung lượng hệ thống công bề.

Đối với khu vực các tuyến đường chưa có hạ tầng công bề: Khu vực đô thị, khu vực yêu cầu cao về mỹ quan, từng bước xây dựng hạ tầng công bề, ngầm hóa mạng cáp ngoại vi. Khu vực nông thôn: cải tạo, bó gọn hệ thống cáp ngoại vi.

+ Hạ tầng cột ăng ten thu phát sóng: Khu vực đô thị, khu vực yêu cầu cao về mỹ quan: Từng bước triển khai cải tạo, chuyển đổi cột ăng ten công kênh (A2a) sang cột ăng ten không công kênh (A1). Đối với một số trường hợp đặc biệt (trung tâm viễn thông, truyền dẫn, phát sóng phát thanh truyền hình...) cho phép doanh nghiệp duy trì độ cao hiện trạng, đảm bảo chất lượng dịch vụ cung cấp.

3. Giải pháp cơ chế chính sách

- Ban hành các quy định, quy chế về xây dựng và ngầm hóa hạ tầng mạng cáp ngoại vi trên địa bàn tỉnh; treo cáp tại các khu vực đô thị, khu vực yêu cầu cảnh quan trên địa bàn tỉnh; xây dựng, lắp đặt cột ăng ten không công kênh (cột ăng ten ngụy trang, cột ăng ten thân thiện môi trường...) trên địa bàn tỉnh.

- Ban hành cơ chế ưu đãi, tạo điều kiện hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp xây dựng phát triển hạ tầng viễn thông thụ động tại các khu vực điều kiện kinh tế xã hội còn khó khăn.

- Ban hành các cơ chế, chính sách ưu đãi, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư xây dựng hạ tầng viễn thông thụ động ứng dụng các công nghệ tiên tiến, hiện đại (công nghệ 4G, cột ăng ten trạm thu phát sóng ngụy trang...).

- Hỗ trợ, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp trong quá trình xây dựng phát triển hạ tầng viễn thông thụ động (cấp phép xây dựng, thủ tục...).

4. Giải pháp về huy động vốn đầu tư

- Sắp xếp thứ tự ưu tiên các dự án và tiến hành đầu tư phù hợp với quy định của Nhà nước về quản lý đầu tư.

- Ngân sách tỉnh thực hiện dự án nâng cao năng lực quản lý nhà nước, các nội dung không huy động được nguồn vốn xã hội hóa.

- Đa dạng hóa các hình thức huy động vốn; tạo các điều kiện thuận lợi để thu hút các nhà đầu tư vào địa bàn tỉnh; nghiên cứu ban hành các chính sách ưu đãi, cải cách hành chính, hỗ trợ các doanh nghiệp.

5. Giải pháp về nguồn nhân lực

- Đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ chuyên trách trong lĩnh vực quản lý nhà nước về Viễn thông.

- Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về viễn thông, đặc biệt là cán bộ đầu ngành, trình độ chuyên môn sâu.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về hạ tầng viễn thông cấp huyện (cán bộ quản lý chuyên trách).

6. Giải pháp về khoa học và công nghệ

- Phát triển công nghệ Viễn thông đi đôi với sử dụng hiệu quả hạ tầng: công nghệ vô tuyến băng rộng, công nghệ truyền dẫn cáp quang (thay thế cáp đồng), cáp ngầm... Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư, phát triển hạ tầng trạm thu phát sóng ứng dụng công nghệ xanh, thân thiện môi trường, trạm ngụy trang, trạm sử dụng chung cơ sở hạ tầng, đảm bảo mỹ quan đô thị.

- Ứng dụng các kỹ thuật, công nghệ mới trong triển khai ngầm hóa hạ tầng mạng ngoại vi: kỹ thuật ngoan ngầm, khoan định hướng...

- Sử dụng các trang, thiết bị kỹ thuật hiện đại, các công nghệ mới (như RFID...) để tăng cường đo kiểm, giám sát, quản lý từ xa đối với hệ thống thiết bị và hạ tầng mạng viễn thông trên địa bàn tỉnh.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý phát triển hạ tầng mạng viễn thông: quản lý dựa trên bản đồ số; xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu điện tử; phần mềm quản lý hạ tầng mạng viễn thông.

7. Giải pháp về an toàn, an ninh thông tin, đảm bảo an ninh quốc phòng

- Phối hợp giữa các cấp, các ngành trong quy hoạch, xây dựng và bảo vệ hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động. Phân công trách nhiệm trong quản lý, khai thác, đảm bảo an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội.

- Phối hợp với các đơn vị nghiệp vụ của Công an, Quân đội tiến hành ngăn chặn và ngừng cung cấp dịch vụ đối với những trường hợp sử dụng dịch vụ viễn thông và Internet xâm phạm an ninh quốc phòng.

- Hỗ trợ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ kỹ thuật nghiên cứu giải pháp kỹ thuật đáp ứng yêu cầu đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trên mạng viễn thông và Internet.

- Doanh nghiệp viễn thông xây dựng các phương án hoạt động dự phòng, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin khi xảy ra thiên tai, sự cố.

- Đối với các vị trí quy hoạch xây dựng hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động có liên quan đến an ninh quốc phòng, cần phải xin ý kiến của các ngành, các cấp liên quan.

8. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức người dân

- Biên tập, xây dựng các chương trình, tài liệu; phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng tuyên truyền phổ biến thông tin; cung cấp đầy đủ và khách quan thông tin về an toàn bức xạ vô tuyến điện đối với môi trường và sức khỏe cộng đồng; các quy định về xây dựng, lắp đặt các cột ăng ten thu phát sóng thông tin di động để người dân an tâm, đồng thuận, tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai xây dựng các cột ăng ten thu phát sóng.

9. Tăng cường phối hợp giữa các ngành, địa phương

- Ban hành các quy định, quy chế, cơ chế tăng cường phối hợp giữa các ngành (giao thông, xây dựng...), địa phương có liên quan; đảm bảo phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động đồng bộ với hạ tầng kỹ thuật các ngành trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường hợp tác với Viễn thông các tỉnh, thành, với các tổ chức, doanh nghiệp về Viễn thông trong vùng và trên cả nước; tạo ra sự phát triển hiệu quả, bền vững cho cả vùng.

10. Giải pháp về sử dụng chung hạ tầng viễn thông

- Về cơ chế chính sách: Ban hành quy định về giá cho thuê hạ tầng viễn thông trên cơ sở cụ thể hóa Thông tư liên tịch số 210/2013/TTLT-BTC-BXD-BTTTT ngày 30/12/2013 hướng dẫn cơ chế, nguyên tắc kiểm soát giá và phương pháp xác định giá thuê công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung và các quy định về luật giá. Ban hành quy định riêng về cấp phép xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm viễn thông, công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung. Ban hành quy định ưu đãi đối với doanh nghiệp đầu tư phát triển hạ tầng sử dụng chung.

- Về kỹ thuật hạ tầng viễn thông thụ động: Sử dụng chung hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động đối với những công trình mới xây dựng, các công trình đã xây dựng và đang sử dụng sẽ do doanh nghiệp tự quyết định. Triển khai sử dụng chung hạ tầng từ thời điểm xây dựng hạ tầng viễn thông, các doanh nghiệp tham gia sử dụng chung hạ tầng phải cùng đầu tư xây dựng hạ tầng và chia sẻ sử dụng theo mức đầu tư.

- Về cơ chế phối hợp giữa các ngành dùng chung hạ tầng với viễn thông thụ động: Các doanh nghiệp, đơn vị quản lý hạ tầng dùng chung với hạ tầng viễn thông thụ động xây dựng kế hoạch phát triển theo hướng dùng chung và đồng bộ giữa các ngành với nhau. Các doanh nghiệp viễn thông và các doanh nghiệp có hạ tầng dùng chung liên quan có trách nhiệm xác định giá thuê tại để định giá thuê công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung do mình đầu tư (ngoài nguồn ngân sách nhà nước) và thoả thuận với tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng; đồng thời thực hiện đăng ký giá thuê với sở Tài chính theo hình thức thông báo đăng ký giá thuê.

Điều 2. Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tỉnh Bắc Giang đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025 là cơ sở cho việc quản lý, triển khai các dự án đầu tư hạ tầng trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan và các doanh nghiệp viễn thông hoạt động trên địa bàn tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: ✓

- Như điều 3;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Lưu: VT, VX2.

Bản điện tử:

- VP UBND tỉnh: LĐVP, TKCT, TH, TT TH-CB.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Dương Văn Thái

Dương Văn Thái